

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026
Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
1	D22_QT_QTKD	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	3	135	0	0	0	0	0	135	HK8	
2	D22_QT_QTKD		Bài thi tốt nghiệp cuối khóa sẽ triển khai trong một đợt riêng. Dự kiến sẽ thông báo trong Tháng 03/2026. Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức sau:										
3	D22_QT_QTKD		Chọn 1 trong 2 hình thức sau:										
4	D22_QT_QTKD	(1)	Nhóm môn học thay thế Bài thi tốt nghiệp:										
5	D22_QT_QTKD	BA23157	TT_BTTN_Marketing giữa các tổ chức	2	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
6	D22_QT_QTKD	BA13158	TT_BTTN_Quản trị dịch vụ	3	45	30	15	0	0	0	0	HK8	
7	D22_QT_QTKD	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
8	D22_QT_QTKD	(2)	Nhóm thực hiện Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:										
9	D22_QT_QTKD	BA03153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	7	315	0	0	0	0	0	315	HK8	
10	D23_QT_QTKD	BA29003	Quản trị bán hàng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
11	D23_QT_QTKD	BA19006	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
12	D23_QT_QTKD	BA29004	Quản trị Marketing	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
13	D23_QT_QTKD	BA49010	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
14	D23_QT_QTKD	BA19007	Quản trị vận hành	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
15	D23_QT_QTKD	BA39010	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
16	D23_QT_QTKD		Môn học tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 môn):										
17	D23_QT_QTKD	BA39012	Quản trị ngân hàng thương mại	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
18	D23_QT_QTKD	BA39013	Thanh toán quốc tế	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
19	D23_QT_QTKD	BA49016	Nghệ thuật lãnh đạo	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
20	D24_QT_QTKD	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4	
21	D24_QT_QTKD	GS19010	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	HK4	
22	D24_QT_QTKD	BA29001	Marketing căn bản	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
23	D24_QT_QTKD	BA19003	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
24	D24_QT_QTKD	BA19005	Quản trị chất lượng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
25	D24_QT_QTKD	BA49007	Quản trị hành chính văn phòng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
26	D24_QT_QTKD	BA39009	Quản trị tài chính 1	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
27	D24_QT_QTKD	BA39003	Thuế	2	45	15	0	0	30	0	0	HK4	
28	D24_QT_QTKD	BA43018	Chuyên đề Khởi nghiệp	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
29	D24_QT_QTKD		Giáo dục thể chất 3 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn sau:										
30	D24_QT_QTKD	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
31	D24_QT_QTKD	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
32	D24_QT_QTKD	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
33	D24_QT_QTKD	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
34	D24_QT_QTKD	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
35	D24_QT_QTKD	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	0	165	90	15	0	60	0	0	HK4	
36	D25_QTKD	GS19008	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	HK2	
37	D25_QTKD	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	45	45	0	0	0	0	0	HK2	
38	D25_QTKD	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
39	D25_QTKD	BA19009	Thống kê trong kinh doanh	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
40	D25_QTKD	BA19002	Kinh tế vi mô	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026

Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈ CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỶ	GHI CHÚ
41	D25_QTKD	BA49001	Quản trị học	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
42	D25_QTKD	BA39001	Nguyên lý kế toán	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
43	D25_QTKD	BA49004	Luật kinh tế	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
44	D25_QTKD	GS93005	Giáo dục thể chất 1	0	45	0	15	0	30	0	0	HK2	
45	D22_QT2_MAR	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	3	135	0	0	0	0	0	135	HK8	
46	D22_QT2_MAR		Bài thi tốt nghiệp cuối khóa sẽ triển khai trong một đợt riêng. Dự kiến sẽ thông báo trong Tháng 03/2026. Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức sau:										
47	D22_QT2_MAR		Chọn 1 trong 2 hình thức sau:										
48	D22_QT2_MAR	(1)	Nhóm môn học thay thế Bài thi tốt nghiệp:										
49	D22_QT2_MAR	BA23157	TT_BTTN_Marketing giữa các tổ chức	2	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
50	D22_QT2_MAR	BA13158	TT_BTTN_Quản trị dịch vụ	3	45	30	15	0	0	0	0	HK8	
51	D22_QT2_MAR	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
52	D22_QT2_MAR	(2)	Nhóm thực hiện Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:										
53	D22_QT2_MAR	BA03153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	7	315	0	0	0	0	0	315	HK8	
54	D23_QT2_MAR	BA29003	Quản trị bán hàng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
55	D23_QT2_MAR	BA19006	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
56	D23_QT2_MAR	BA29004	Quản trị Marketing	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
57	D23_QT2_MAR	BA49010	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
58	D23_QT2_MAR	BA39010	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
59	D23_QT2_MAR		Môn học tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 môn):										
60	D23_QT2_MAR	BA39012	Quản trị ngân hàng thương mại	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
61	D23_QT2_MAR	BA39013	Thanh toán quốc tế	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
62	D23_QT2_MAR	BA49016	Nghệ thuật lãnh đạo	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
63	D22_QT3_QTTC	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	3	135	0	0	0	0	0	135	HK8	
64	D22_QT3_QTTC		Bài thi tốt nghiệp cuối khóa sẽ triển khai trong một đợt riêng. Dự kiến sẽ thông báo trong Tháng 03/2026. Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức sau:										
65	D22_QT3_QTTC		Chọn 1 trong 2 hình thức sau:										
66	D22_QT3_QTTC	(1)	Nhóm môn học thay thế Bài thi tốt nghiệp:										
67	D22_QT3_QTTC	BA23157	TT_BTTN_Marketing giữa các tổ chức	2	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
68	D22_QT3_QTTC	BA13158	TT_BTTN_Quản trị dịch vụ	3	45	30	15	0	0	0	0	HK8	
69	D22_QT3_QTTC	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK8	
70	D22_QT3_QTTC	(2)	Nhóm thực hiện Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:										
71	D22_QT3_QTTC	BA03153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	7	315	0	0	0	0	0	315	HK8	
72	D23_QT3_QTTC	BA33019	Đầu tư tài chính	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
73	D23_QT3_QTTC	BA39008	Kế toán tài chính 2	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
74	D23_QT3_QTTC	BA29004	Quản trị Marketing	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
75	D23_QT3_QTTC	BA49010	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
76	D23_QT3_QTTC	BA33020	Quản trị tài chính 2	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
77	D23_QT3_QTTC	BA39010	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
78	D23_QT3_QTTC		Môn học tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 môn):										
79	D23_QT3_QTTC	BA39012	Quản trị ngân hàng thương mại	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
80	D23_QT3_QTTC	BA39013	Thanh toán quốc tế	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026
Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
81	D23_QT3_QTTC	BA49016	Nghệ thuật lãnh đạo	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
82	D23_QT4_SCM	BA19007	Quản trị vận hành	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
83	D23_QT4_SCM	BA49010	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
84	D23_QT4_SCM	BA59002	Quản trị bán hàng và kênh phân phối	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
85	D23_QT4_SCM	BA59003	Quản trị thu mua	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
86	D23_QT4_SCM	BA59004	Quản trị vận tải	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
87	D23_QT4_SCM		Môn học tự chọn 1 và 2 (chọn 2 trong 4 môn):										
88	D23_QT4_SCM	BA23007	Nghiên cứu thị trường	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
89	D23_QT4_SCM	BA59008	Công nghệ trong quản lý chuỗi cung ứng	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
90	D23_QT4_SCM	BA59009	Hậu cần điện tử	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
91	D23_QT4_SCM	BA59010	Quản trị tồn kho	2	30	15	15	0	0	0	0	HK6	
Các lớp_môn học mở cho Đại học các khóa học lại:													
1	DH_QTKD_HOCLAI	BA39002	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
2	DH_QTKD_HOCLAI	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
3	DH_QTKD_HOCLAI	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	2	45	0	15	0	30	0	0	-	
4	DH_QTKD_HOCLAI	GS59001	Tin học đại cương	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
5	DH_QTKD_HOCLAI	GS33004	Toán C2	3	45	45	0	0	0	0	0	-	
6	DH_QTKD_HOCLAI		Môn Tiếng Anh cuối khóa: Sinh viên xem chi tiết Thông báo số 388-25/TB-DSG-ĐT ngày 01/10/2025 trên Web/Cổng TTĐT.										
7	DH_QTKD_HOCLAI		Môn học dành cho sinh viên khóa 2020 và 2021 chưa học hoặc đã học nhưng không đạt, sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn sau để đăng ký:										
8	DH_QTKD_HOCLAI	GS00001	Tiếng Anh cuối khóa (có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu chưa có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	
9	DH_QTKD_HOCLAI	GS00002	Tiếng Anh cuối khóa (không có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu đã có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	